TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **207**/2023/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 229/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Thị N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 6, ấp H, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Anh Chao T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 6, ấp H, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị N và anh Chao T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Theo nguyện vọng của các cháu N, Nh, Th và thỏa thuận của chị N, anh T là giao con chung tên Chao Thị Yến N, sinh ngày 20/10/2012 cho chị N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao các cháu Chao Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 12/9/2014; Chao Thị Anh Th, sinh ngày 24/8/2016; Chao Thiên K, sinh ngày 05/01/2019 và Chao Nhật H, sinh ngày 02/12/2020 cho anh T nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị N, anh T không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh, chị không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ. Mỗi người chịu ½, chị N tự nguyện nộp hết, số tiền án phí được khấu trừ vào biên lai thu số 0001769 ngày 07/11/2023 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Chị N còn được nhận lại số tiền là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- UBND xã Bình An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh